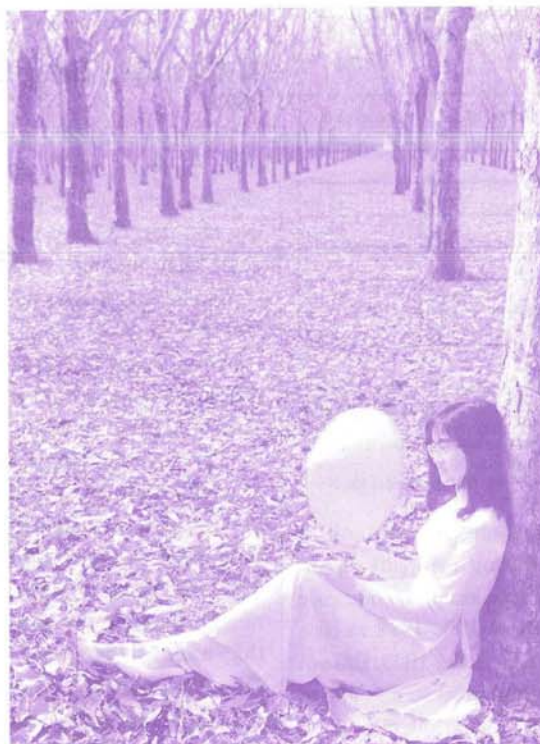




Ảnh Hòa Tấn

Vai trò của Chính phủ trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh cho ngành cao su

Thạc sĩ HUỖNH VĂN SÁU

1. Đánh giá sự tác động của Chính phủ

Để đánh giá và so sánh mức độ tác động của Chính phủ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành cao su VN với một số nước trên thế giới dựa trên những thông tin thu được qua điều tra khảo sát từ các chuyên gia, từ các nhà nghiên cứu, từ các nhà quản lý, từ các doanh nghiệp đã và đang hoạt động trong ngành cao su VN. Mặc dù VN có nhiều lợi thế như lao động, nhân công rẻ, ... nhưng nhìn chung bên cạnh nhiều yếu tố thuận lợi, ngành cao su VN cũng còn nhiều hạn chế so với các nước mặc dù có chiến lược quy hoạch phát triển diện tích trồng cao su cả nước. Trong bối cảnh chung, nước ta còn thiếu những khuôn khổ pháp lý đối với các quy hoạch vì vậy hiệu lực pháp lý đối với các quy hoạch này rất hạn chế kết quả là quy hoạch này không được tuân thủ, việc cập nhật và điều chỉnh quy hoạch cho sát nhu cầu thực tiễn vẫn còn bỏ ngỏ. Đến nay ở cấp ngành hầu như chưa có một chiến lược tổng thể phát triển ngành từ cạnh tác đến chế biến và sản xuất trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và VN đã trở thành thành viên của WTO và kết quả khảo sát đã thể hiện trong bảng 2 và bảng 3 cho

các dữ liệu đánh giá về vai trò của Chính phủ đối với ngành cao su của các quốc gia như: VN, Thái Lan, Malaysia và Indonesia thông qua các giá trị điểm trung bình; đồng thời so sánh và kiểm định sự khác biệt giữa các cặp: VN – Thái Lan, VN – Malaysia và VN – Indonesia với độ tin cậy 95% trong phép toán ước lượng và với mức ý nghĩa Sig(2-tailed) 5% trong phép toán kiểm định thống kê nhằm mô tả định vị và lợi thế cạnh tranh của ngành cao su VN so với Thái Lan, Malaysia và Indonesia.

Bảng 1: Đánh giá sự tác động của Chính phủ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành cao su của một số quốc gia trong khu vực.

Đánh giá yếu tố	Cỡ mẫu	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Sai số chuẩn	Khoảng tin cậy 95%	
					Left	Right
VN	97	3,34021	1,13548	0,22885	3,11136	3,56906
Thái Lan	90	3,74	0,83195	0,17425	3,55909	3,90758
Malaysia	90	3,74	0,88432	0,18522	3,54812	3,91855
Indonesia	90	3,26667	1,16889	0,24482	3,02185	3,51148

Nguồn: Kết quả điều tra phân tích và xử lý

PHÁT TRIỂN KINH TẾ Tháng Giêng 2007

Bảng 2: So sánh, kiểm định sự khác biệt giữa các cặp về sự tác động của Chính phủ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành cao su của một số quốc gia trong khu vực.

So sánh, kiểm định về sự tác động của Chính phủ các nước	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3
	Thái Lan/VN	Malaysia/VN	Indonesia/VN
Độ lệch trung bình của 2 mẫu	0,39307314	0,39307314	0,07353952
Độ lệch chuẩn	1,00100813	1,02237983	1,15166905
Khoảng tin cậy 95% Left	0,1040926	0,0979216	0,0589973
Right	0,68216168	0,68833262	0,40607641
Thống kê t	2,68337735	2,62728436	0,4362941
df	185	185	185
P	7,9491E - 03	9,329E - 03	0,66313203
Mức ý nghĩa Sig(2-tailed)	5%	5%	5%

Nguồn: Kết quả điều tra phân tích và xử lý

Bảng 2, với độ tin cậy 95% cho thấy việc đánh giá điểm trung bình về vai trò của Chính phủ đối với ngành cao su của VN là thấp hơn Thái Lan và Malaysia, cao hơn so với Indonesia và VN đạt điểm trung bình 3,34020619 điểm trên 5 điểm, trong khi đó Thái Lan và Malaysia đạt 3,74 điểm và Indonesia đạt 3,26666667 điểm trên 5 điểm; đồng thời theo bảng 3 với phép kiểm định thống kê t và với mức ý nghĩa Sig(2-tailed) 5% chấp nhận rằng về vai trò của Chính phủ đối với ngành cao su của VN có điểm trung bình thấp hơn so với Thái Lan và Malaysia, nhưng không thấp hơn Indonesia.

2. Kiến nghị

(1) Ổn định chính trị và hoàn thiện hệ thống pháp luật để củng cố lợi thế cạnh tranh:

Ổn định chính trị là nhân tố quan trọng để phát triển, đó là điều kiện để các nhà kinh doanh và sản xuất nước ngoài yên tâm đầu tư vào ngành cao su VN. Đây là một trong 8 nhóm nhân tố để đánh giá năng lực cạnh tranh quốc gia mà Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) đưa ra năm 1999. Hệ thống pháp luật đồng bộ đóng một vai trò hết sức quan trọng để quản lý nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, tạo nên hành lang pháp lý cho đầu tư, cho mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh cao su của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, tạo thế cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp. Các chính sách như chính sách đất đai, chính sách thuế..., đều tác động mạnh đến kinh tế cao su VN. Vì vậy vai trò của Chính phủ, hệ thống pháp luật, các chính sách tài chính tiền tệ cũng như thuế, luật đầu tư đều ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh và tốc độ phát triển ngành.

(2) Thực hiện nghiêm túc và nhất quán chính sách kinh tế nhiều thành phần – mở rộng sản xuất kinh doanh:

Đây là quan điểm nhìn chung không có gì mới đối với nhiều nước trên thế giới, nhưng thật sự là quan điểm mới của Đảng và Chính phủ VN, nếu nhìn về những năm 1976 tức là những năm sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước, thì ngành cao su VN chỉ có hai thành phần kinh tế tham gia sản xuất và kinh doanh, đó là cao su quốc doanh và cao su hợp tác xã. Nhưng hiện nay từng bước Đảng và Chính phủ VN thừa nhận trên thực tế sự tồn tại nhiều thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ để đi lên chủ nghĩa xã hội, là một trong những điều kiện để thúc đẩy ngành cao su VN phát triển, mở rộng sản xuất và kinh doanh, tạo thêm nhiều công ăn và việc làm cho người lao động, sử dụng có hiệu quả của mọi thành phần kinh tế, tăng nguồn vốn đầu tư cho ngành từ dân. Mặc dù trên thực tế nền kinh tế cao su có cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, nền kinh tế quốc dân có bao nhiêu thành phần thì nền kinh tế cao su VN cũng có bấy nhiêu thành phần; các thành phần kinh tế trong ngành cao su VN sẽ có những hình thức cụ thể biểu hiện những đặc điểm riêng biệt của kinh tế cao su và kinh tế cao su nhất thiết phải có thành phần kinh tế nhà nước, kinh tế nhà nước trong ngành cao su VN nói riêng phải đóng vai trò chủ đạo trong ngành.

Đối với ngành cao su bộ phận tiêu biểu cho kinh tế nhà nước là các xí nghiệp cao su quốc doanh, các nhà máy chế biến cao su quốc doanh, các nông trường cao su quốc doanh, các công ty cao su quốc doanh, các trạm kỹ thuật cao su, Viện nghiên cứu cao su, Tổng công ty cao su, cơ sở hạ tầng và kỹ thuật. Cùng với việc đổi mới, củng cố các công ty cao su quốc doanh và các dạng cao su hợp tác và đồng thời thừa nhận và Chính phủ cần phải nhất quán thực hiện chính sách kinh tế nhiều thành phần tức là phải hỗ trợ đầu tư, tạo mọi điều kiện ưu đãi và khuyến khích thật sự các hộ trồng cao su như cao su hộ gia đình, cao su tiểu điền, cao su tư nhân phát triển là nhận thức quan trọng về xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ. Các công ty cao su quốc doanh, cao su hợp tác xã, các công ty liên doanh liên kết, các công ty tư nhân, cao su tiểu điền và cao su hộ gia đình phải đều được khuyến khích, ưu đãi phát triển theo hướng tiến lên chủ nghĩa xã hội; tất cả các thành phần trồng cao su và kinh doanh cao su đều phải được bình đẳng trước pháp luật. Theo *Diễn đàn kinh tế thế giới* năm 1999 thì đây là yếu tố chỉ mức độ mở cửa nền kinh tế chiếm trọng số 16% để đánh giá năng lực cạnh tranh của ngành; mọi sự cạnh tranh trong ngành cao su VN đều phải phục vụ được lợi ích cho toàn ngành, cho tất cả các đối tượng, các thành phần kinh tế tham gia sản xuất và kinh doanh cao su được bao gồm: các thành phần kinh tế cao su quốc doanh, cao su hợp tác, cao su tiểu điền, cao su tư nhân,

cao su hộ gia đình và các công ty có vốn đầu tư nước ngoài.

(3) Xây dựng chính sách hỗ trợ khuyến khích đầu tư:

- Chính phủ cần xã hội hóa mạnh mẽ lĩnh vực trồng cao su, nhằm huy động được nguồn vốn trong nhiều thành phần kinh tế; cụ thể Chính phủ bỏ vốn đầu tư xây dựng dự án trồng tập trung cao su để tận dụng năng lực về vốn và kỹ thuật sau đó có thể chuyển nhượng lại cho các thành phần kinh tế khác chăm sóc, quản lý và khai thác. Mặt khác Chính phủ cũng cần có các chính sách hỗ trợ và khuyến khích phù hợp nhằm động viên các thành phần kinh tế bỏ vốn đầu tư vào trồng cây cao su trong nước ngay cả liên doanh – liên kết với nước ngoài và đầu tư ra ngoài biên giới để tăng diện tích vườn cây cao su và tạo thêm nguyên liệu mủ cao su, đồng thời đầu tư vào ngành công nghiệp chế biến sản phẩm công nghiệp cao su.

- Chính phủ cần có các chính sách ưu đãi để các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực trồng, khai thác, chế biến mủ cao su, đặc biệt đầu tư sản xuất các sản phẩm công nghiệp cao su và các ngành công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghiệp liên quan khác nhất là những ngành công nghệ và kỹ thuật cao nhằm phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu như sản xuất lốp ô tô và cần có chính sách khuyến khích thu hút các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước vào khu vực sản xuất các sản phẩm công nghiệp cao su phục vụ ngành y tế đặc biệt là các sản phẩm latex; đưa ngành công nghiệp này vào danh mục ưu đãi đầu tư, đồng thời cần có chiến lược phát triển sản xuất để thay đổi cơ cấu sản phẩm và chính sách công nghệ về các mặt hàng mới hướng tới xuất khẩu với quy mô lớn đủ đáp ứng nhu cầu của thị trường quốc tế sau khi VN gia nhập WTO.

(4) Cần có chính sách đầu tư các ngành công nghệ mũi nhọn:

- Chính phủ cần có kinh phí đầu tư nghiên cứu khoa học – kỹ thuật và đầu tư nghiên cứu các ứng dụng các thành tựu kỹ thuật tiên tiến trong các lĩnh vực cao su như giống, kỹ thuật trồng, kỹ thuật thu hoạch, phương pháp lấy mủ cao su và chế biến nguyên liệu mủ cao su. Đồng thời Chính phủ nên thành lập Viện nghiên cứu cao su quốc gia trên cơ sở Viện cao su thuộc Tổng công ty cao su VN hiện nay để phục vụ nhu cầu nghiên cứu và phổ biến giống cao su, phổ biến kỹ thuật lấy mủ, kỹ thuật chế biến nguyên liệu mủ cao su cho nhiều thành phần khác nhau tham gia sản xuất và kinh doanh trong ngành cao su.

- Chính phủ cần quy hoạch lại ngành sản xuất ra các sản phẩm công nghiệp cao su để ngành phát triển một cách bền vững; trong khi các cơ sở sản xuất nằm

rải rác nhiều nơi, nhiều vùng; các cơ sở sản xuất rất khó khăn hỗ trợ nhau trong sản xuất, càng không thể đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng công nghiệp hoàn chỉnh và áp dụng công nghệ mới vào nhà máy; mặt khác là tác hại đến môi trường, môi sinh, khí thải, nước thải, chất thải và mùi hôi thải ra môi trường sống của người dân trong vùng; sự thiếu tập trung và thiếu quy hoạch này rất khó khăn trong phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghiệp liên quan. Vì vậy Chính phủ cần quan tâm quy hoạch lại các cơ sở sản xuất, các sản phẩm công nghiệp cao su thành khu công nghiệp đặc biệt là ở các vùng sản xuất cao su tập trung như ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ, các tỉnh cần dành quỹ đất cho các nhà đầu tư để đầu tư vào công nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghiệp cao su. Tiến tới xây dựng thí điểm “thành phố cao su” ở vùng này, chẳng hạn có thể lấy Nhơn Trạch thuộc tỉnh Đồng Nai để tập trung sản xuất các sản phẩm công nghiệp cao su, dần dần từng bước xây dựng khu công nghiệp này trở thành làng nghề chế biến cao su vừa phục vụ xuất khẩu vừa phục vụ du lịch như ý tưởng của Chính phủ Thái Lan chuẩn bị thực hiện.

(5) Thực hiện các chính sách hỗ trợ về tài chính:

- Hầu hết đa phần các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh ngành cao su tại VN đều gặp khó khăn về vốn, việc thế chấp thủ tục phức tạp và không đủ nhiều để tiếp nhận các nguồn vốn lớn thực hiện được các dự án sản xuất. Vì vậy Chính phủ cần có các chính sách ưu đãi về tín dụng cho các nhà đầu tư, cho các doanh nghiệp để các nhà đầu tư, các doanh nghiệp có thể vay nhằm phát triển mở rộng sản xuất, thực hiện các dự án đầu tư mở rộng theo hướng thay thế bởi những trang thiết bị mới, công nghệ mới, xây dựng cơ sở hạ tầng; từng bước xóa dần sản xuất nhỏ, manh mún, lạc hậu để tạo ra các sản phẩm công nghiệp cao su phù hợp với nhu cầu của thị trường trong nước cũng như xuất khẩu.

- Chính phủ cần có các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất các loại nguyên vật liệu phục vụ cho ngành công nghiệp sản xuất các sản phẩm cao su trong nước để giảm phụ thuộc vào nhập khẩu từ nước ngoài, trước hết là điều chỉnh giảm thuế nhập khẩu các mặt hàng là nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất các sản phẩm cao su mà trong nước chưa sản xuất được, nhằm hỗ trợ sản xuất trong nước như cao su tổng hợp, than đen, hóa chất, vải mảnh nilon ... để sản xuất lốp ô tô ...

- Chính phủ cần hỗ trợ tài chính cho các xí nghiệp chế biến cao su nguyên liệu trong khâu nghiên cứu và áp dụng các biện pháp xử lý nước thải nhằm bảo vệ môi trường, đồng thời là một biện pháp gián

tiếp thúc đẩy khu vực hạ nguồn phát triển.

- Chính phủ cần có cơ chế quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm cao su nguyên liệu do các xí nghiệp chế biến sản xuất ra, đặc biệt là các xí nghiệp vừa và nhỏ không thuộc Tổng công ty cao su VN để đảm bảo uy tín chung mẫu mã cao su VN.

- Chính phủ cần có chế độ ưu đãi về tài chính đối với các hoạt động nâng cao trình độ cho các lao động quản lý của doanh nghiệp cũng như nâng cao tay nghề cho lao động giản đơn, lao động cao cấp hoặc đầu tư nghiên cứu các sản phẩm mới.

(6) **Củng cố Hiệp hội cao su:**

Chính phủ cần củng cố Hiệp hội cao su VN vững mạnh làm cơ sở để liên kết tất cả các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau cả khu vực thượng nguồn và khu vực hạ nguồn, cả người sản xuất lẫn người buôn bán vì mục tiêu phát triển ngành cao su và giải quyết hài hòa lợi ích của từng lĩnh vực, từng doanh nghiệp khác nhau. Hiệp hội thay mặt toàn ngành cao su để phản ánh và kiến nghị với Chính phủ những vấn đề bức xúc của doanh nghiệp, làm tham mưu cho Chính phủ trong việc hoạch định các chính sách trên cơ sở kết hợp lợi ích chung của đất nước với lợi ích riêng của ngành và của các doanh nghiệp, xây dựng các dự án phát triển cao su, làm đầu mối thực hiện hợp tác quốc tế để học hỏi kinh nghiệm của các nước sản xuất cao su và phối hợp hành động vì mục đích ổn định thị trường.

(7) **Đẩy mạnh cổ phần hoá và xúc tiến thương mại:**

- Chính phủ cần đẩy nhanh tiến độ cổ phần hoá các công ty cao su quốc doanh thuộc sở hữu nhà nước để tạo điều kiện thu hút với các thành phần kinh tế khác đặc biệt là khu vực hạ nguồn, tham gia vào khu vực thượng nguồn cung cấp nguyên liệu cao su và tạo điều kiện để các công ty cao su đầu tư vốn vào các cơ sở sản xuất sản phẩm công nghiệp cao su, chế biến gỗ ở khu vực thượng nguồn, tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa hai khu vực trong từng đơn vị kinh tế.

- Chính phủ cần xây dựng trung tâm giao dịch cao su theo mô hình Malaysia hoặc Indonesia để giúp người mua và người bán có cơ hội mua bán hoặc trao đổi trực tiếp một cách công bằng công khai, hoặc thông qua đấu giá; tránh tình trạng ít hàng người bán làm cao với người mua và ngược lại. Đồng thời Chính phủ cần có chính sách điều hành vĩ mô nhằm đảm bảo ổn định nguồn hàng, ưu tiên cung cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng cao su thiên nhiên sử dụng trong nước, có chính sách giá hợp lý so với xuất khẩu, có chính sách kiểm chế sự tăng giá cao su trong nước, có chính sách điều tiết giá cả hợp lý để đảm bảo đủ nguyên liệu mủ sản xuất các sản phẩm công nghiệp

cao su trong nước.

- Chính phủ chỉ đạo Bộ thương mại tăng cường hỗ trợ ngành cao su trong công tác thông tin thị trường thông qua các cơ quan chuyên trách của Bộ như Viện nghiên cứu thương mại, Trung tâm thông tin thương mại, các tham tán thương mại, các Vụ thị trường hỗ trợ công tác xúc tiến thương mại của các doanh nghiệp ngành cao su thông qua các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia mà Tổng công ty cao su và Hiệp hội cao su VN làm đầu mối; quảng bá thương hiệu cao su VN và các doanh nghiệp có uy tín của ngành cao su VN thông qua việc công bố danh sách các doanh nghiệp có uy tín và khuyến khích xuất khẩu.

3. Kết luận

Ngành cao su VN là một ngành công nông nghiệp đặc biệt quan trọng trong sự phát triển nền kinh tế nông thôn VN sản phẩm cao su VN được xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới và đã mang lại một nguồn lợi kinh tế to lớn và đáng kể về cho đất nước đồng thời quảng bá được thương hiệu VN trên trường quốc tế; đồng thời bảo tồn và phát huy ngành công nông nghiệp truyền thống của dân tộc VN trên 100 năm nay và tạo công ăn việc làm cho hàng trăm ngàn người lao động.

Để mở rộng thị trường xuất khẩu cho ngành cao su VN trong bối cảnh ngành cao su VN vừa chuyển đổi từ nền bao cấp chỉ có 2 thành phần kinh tế tham gia kinh doanh cao su đó là cao su quốc doanh và cao su hợp tác xã, đến nay có nhiều thành phần kinh tế tham gia sản xuất và kinh doanh cao su, đồng thời phải đối phó với sự cạnh tranh gay gắt của những đối thủ mạnh trong khu vực, đòi hỏi Chính phủ cần có những giải pháp tác động để nâng cao năng lực cạnh tranh cho ngành cao su VN phát triển ■

Tài liệu tham khảo:

1. Rubber Statistical Bulletin - London năm 1995, 2000, 2003, 2005.
2. The rubber Grower, s companion published by the rubber board - India và FAO Agricultural Commodity Projections to 2010.
3. International Rubber Study Group năm 2003 & 2005.
4. Jack D. Callon, (1996), Competitive advantage through information technology, The McGraw-Hill Companies, Inc.
5. Michael E. Porter, (1998), Competitive Strategy - Techniques for Analysing Industries and Competitors, The Free Press.
6. Michael E. Porter, (1984), On Competition, A Harvard Business Review Book.
7. Michael E. Porter, (1985), Competitive Advantage, New York Press.
8. V.K. Rohatgi, A.K. Ehsanes Saleh, (2001), An Introduction to Probability and Statistics, John Wiley, New York.
9. Mark L. Berenson - David M. Levine, (1989), Basic Business Statistics, Prentice-Hall, Inc..
10. Huỳnh văn Sáu - Nguyễn Trường Chấn, (2003), Giải toán thống kê bằng máy tính đồ họa, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.
11. Bộ thương mại & Hiệp hội cao su VN, (2005), Hội nghị xuất khẩu cao su năm 2005, Vũng Tàu.